

Đông Hà, ngày 30 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 46/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông Trần Hữu L; địa chỉ: Khu phố 10, Phường 5, thành phố A, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Văn Q; địa chỉ: Khu phố 10, Phường 5, thành phố A, tỉnh B (Văn bản ủy quyền ngày 12/02/2025).

- Bị đơn: Ông Phạm Thành N; địa chỉ: Khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh C.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về nghĩa vụ trả nợ tiền: Ông Phạm Thành N có nghĩa vụ trả cho ông Trần Hữu L số tiền đã nhận cọc là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) theo Hợp đồng đặt cọc ngày 25/4/2022.

- Về thời hạn trả nợ:

+ Ngày 20/7/2025, ông Phạm Thành N có nghĩa vụ trả cho ông Trần Hữu L số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);

+ Ngày 20/8/2025, ông Phạm Thành N có nghĩa vụ trả cho ông Trần Hữu L số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng);

+ Ngày 31/10/2025, ông Phạm Thành N có nghĩa vụ trả cho ông Trần Hữu L số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1

Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Ông Phạm Thành N phải chịu: 6.000.0000 đồng (*Sáu triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

Trả lại cho ông Trần Hữu L toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp, là: 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000095 ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Đông Hà;
- TAND tỉnh Q.Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Vũ Xuân**